

HÌNH THỨC DẠY HỌC KẾT HỢP (BLENDED LEARNING) TRONG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

BLENDED LEARNING IN HIGHER EDUCATION

NGUYỄN VĂN HIẾN, ĐẶNG ÁNH HỒNG và NGUYỄN TUẤN KIẾT(*)

(*)Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, hiennv@hcmue.edu.vn

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 18/11/2020 Ngày nhận lại: 03/12/2020 Duyệt đăng: 21/12/2020 Mã số: TCKH-S04T12-B50-2020 ISSN: 2354 – 0788</p> <p>Từ khóa: <i>Blended learning, hình thức dạy học, đào tạo đại học.</i></p> <p>Key words: <i>Blended learning, teaching form, higher education.</i></p>	<p><i>Hình thức dạy học kết hợp (Blended learning) là một trong những xu hướng giáo dục kết hợp với công nghệ trong giai đoạn đầu thế kỷ XXI. Bài viết trình bày một số vấn đề lý luận cơ bản về hình thức dạy học Blended learning trong đào tạo đại học gồm khái niệm, đặc điểm, ưu nhược điểm, mô hình và điều kiện tổ chức hình thức dạy học Blended learning... làm cơ sở cho giảng viên và sinh viên sử dụng hiệu quả hình thức dạy học này trong hoạt động dạy học ở trường đại học và bổ sung nguồn tư liệu tham khảo cho các bên liên quan tại các trường đại học.</i></p> <p>ABSTRACTS <i>Blended learning is one of the educational trends combined with technology in the early 21st century. This article presents some basic theories of Blended learning in higher education including concepts, characteristics, advantages and disadvantages, some models and conditions for organizing Blended learning... as a basis for lecturers and students to effectively use this teaching form in teaching activities in universities and provides reference resources for stakeholders at universities.</i></p>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Xu hướng kết hợp giữa giáo dục và công nghệ thể hiện ngày càng nổi bật trên thế giới. Với những giới hạn của nhà trường truyền thống thì sự phát triển công nghệ, đặc biệt là Internet được ví như “cánh tay nối dài” để giáo dục hoàn thành sứ mệnh quan trọng của mình cho nhân loại. Nhờ Internet mà một hình thức học tập mới ra đời - học tập E-learning với nhiều ưu điểm như không bị giới hạn bởi không gian, thời gian, dễ tiếp cận và truy cập ngẫu nhiên, tính cập nhật

cao, nâng cao khả năng trao đổi giữa người dạy và người học, hấp dẫn và tiết kiệm chi phí đào tạo [6]. Trong số những hình thức của E-learning, Blended learning là sự kết hợp giữa hình thức lớp học trực tiếp và lớp học trực tuyến, do đó thường được hiểu là một dạng dạy học hỗn hợp. Hình thức này có thể mạnh trong việc tạo ra môi trường học tập tương tác, tích cực và chủ động của người học [11]. Ngoài ra, hình thức này phát huy ưu thế của hình thức lớp học truyền thống (mặt đối mặt) và lớp học trực tuyến.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. *Khái niệm hình thức dạy học Blended learning*

Về mặt ngữ nghĩa, “Blended” nhằm chỉ sự kết hợp một cách bền vững giữa hai hoặc nhiều yếu tố với nhau. Trong giáo dục, “Blended learning” thường được hiểu là “*cách thức học tập một chủ đề có kết hợp giữa việc được dạy trên lớp và sử dụng các phương tiện công nghệ khác, bao gồm học tập qua Internet*” [5].

Ở góc độ người dạy, Blended learning là sự kết hợp một cách sâu sắc giữa những trải nghiệm mặt đối mặt (Face to Face) và học tập trực tuyến (Online Learning). Nguyên tắc cơ bản của nó là huy động những điểm mạnh của cả hai hình thức dạy học để tạo ra những trải nghiệm học tập độc đáo phù hợp với mục đích và bối cảnh giáo dục. Người dạy phải xem xét thận trọng để cấu trúc lại các thiết kế bài học, thay đổi phương thức tương tác giữa người dạy và người học hoặc giữa người học với nhau, tăng cường các cơ hội học tập qua Internet [3]. Cách lý giải này được sử dụng khá phổ biến trên thế giới và Việt Nam. Trong bài viết, chúng tôi tiếp cận quan điểm Blended learning là một hình thức dạy học trong đó giảng viên tổ chức linh hoạt các hoạt động học tập tại lớp và qua mạng Internet. Như vậy, Blended learning như một khu vực giao thoa giữa học tập mặt đối mặt truyền thống (Face to Face) và học tập trực tuyến (Online Learning).

2.2. *Đặc điểm hình thức dạy học Blended learning*

Khi mô tả về Blended learning, Christensen, Horn và Staker (2013) cho rằng trong hình thức này sinh viên được học một phần thông qua hình thức trực tuyến có sự giám sát về thời gian, địa điểm, đường dẫn, nhịp độ...; một phần tại một địa điểm truyền thống, có khi là xa nhà [2]. Việc phối hợp giữa học tập trực tiếp (Face to Face) và trực tuyến (Online Learning) diễn ra linh hoạt tùy vào mục đích và điều kiện thực tế của từng khóa học để triển khai. Nếu nội dung cần có sự giao tiếp, tranh luận, giải thích

hay làm mẫu thì cần bố trí vào các hoạt động học tập tại lớp. Đối với nội dung cần phải tự học trong thời lượng nhiều, phát triển tính tự giác của người học, đào tạo số lượng đông thì tổ chức qua các hệ thống học tập trực tuyến là phù hợp. Như vậy, trong Blended learning hình thức học trực tuyến và trực tiếp được tích hợp chặt chẽ, không phải là sự cộng gộp một cách áp đặt, cơ học [4].

Một đặc điểm khác của Blended learning là sự tương tác giữa giảng viên với sinh viên và sinh viên với sinh viên diễn ra thường xuyên, liên tục. Các hoạt động học tập tại lớp học truyền thống vẫn được tiến hành theo thời khóa biểu, nhưng được điều chỉnh theo hướng tăng cường thực hành và thảo luận. Sau khi việc học tập mặt đối mặt kết thúc tại lớp, sinh viên vẫn tiếp tục thực hiện các trao đổi, tranh luận hoặc đặt ra những băn khoăn của mình qua một số công cụ hỗ trợ như nhóm trò chuyện (Group chat), diễn đàn (Forum) hay thư điện tử (Email) [6]. Giảng viên lúc này có thể đóng vai trò là người thiết kế, tổ chức, định hướng, tư vấn và tổng kết các cuộc thảo luận trực tuyến. Sinh viên có thể không tham gia trực tiếp vào mỗi hoạt động, nhưng vẫn có sự linh hoạt kiến thức thông qua quan sát và suy ngẫm.

Blended learning còn mang tính thân thiện với người học, phù hợp với các đặc điểm của người học trong thế kỷ XXI. Sinh viên đại học hiện nay, những người chủ yếu được sinh sau năm 2000, xem Internet là một phần tất yếu trong cuộc sống. Họ sử dụng Internet để giải trí, học tập và kết nối với thế giới xung quanh. Do vậy, Blended learning xuất hiện để được đón nhận, đáp ứng nhu cầu đa dạng của sinh viên. Người học có thể sắp xếp thời gian tự học một cách linh hoạt, tùy vào điều kiện của cá nhân. Họ cũng không cần phải chuẩn bị nhiều trang thiết bị đắt tiền, phức tạp để truy cập vào hệ thống học tập trực tuyến mà chỉ cần sử dụng điện thoại di động hoặc máy vi tính/ laptop cá nhân.

Ngoài ra, sự hỗ trợ của các phần mềm, ứng dụng trực tuyến làm cho nguồn tài liệu sử dụng

trong học tập không bị giới hạn bởi các bản giấy. Kho tài nguyên học tập có thể có nhiều dạng thức trình bày như Video, Audio, Infographic, Power Point, E-Portfolio. Đối với việc đánh giá, một số nhiệm vụ được thiết kế gắn liền với các ứng dụng học tập trực tuyến nhằm đa dạng cách thức, phát huy chức năng đánh giá và chia sẻ trách nhiệm với hoạt động đánh giá trực tiếp. Trong Blended learning, ngoài những cách đánh giá truyền thống, giảng viên có thể thiết kế các trắc nghiệm trực tuyến hay các yêu cầu bài luận/ bài báo cáo/ video học tập nộp trực tuyến.

2.3. Đánh giá hình thức dạy học Blended learning

Đối với sinh viên: Hình thức Blended learning kết hợp nhiều yêu cầu học tập tại lớp, học trực tuyến và tự học cá nhân. Mỗi sinh viên khi tham gia các khóa học dạng này buộc phải tích cực, tự giác hoàn thành các nhiệm vụ học tập. Nếu không hoàn thành, hệ thống quản lý Online sẽ ghi nhận và bị đánh giá không đạt theo quy định. Bài tập của sinh viên có thể được chia sẻ công khai để bạn cùng lớp thực hiện việc đánh giá đồng đẳng và học hỏi lẫn nhau. Điều này càng thúc đẩy sinh viên phải nghiêm túc hơn khi thực hiện bài tập cá nhân/ nhóm. Một ưu điểm dễ nhận thấy trong Blended learning là sinh viên có thể chủ động điều chỉnh tiến độ tự học cho phù hợp với bản thân. Trong hệ thống học tập trực tuyến, các văn bản, video bài giảng, tài nguyên khác đã được đăng tải sẵn, sinh viên tùy thuộc vào điều kiện cá nhân để xác định thời gian biểu tự nghiên cứu, miễn sao đáp ứng được yêu cầu của học phần. Hơn nữa, thông qua hình thức dạy học này sinh viên được phát triển một số kỹ năng mềm quan trọng như kỹ năng giao tiếp (trong môi trường trực tiếp, trực tuyến), kỹ năng tư duy phản biện (do tăng các hoạt động thảo luận tại lớp), kỹ năng hợp tác (do tham gia các nhiệm vụ, dự án theo nhóm), kỹ năng quản lý thời gian (nhờ thường xuyên phải điều tiết tiến độ hoàn thành các nhiệm vụ học tập), kỹ năng lập kế hoạch, lắng nghe... Trong các khóa học

Blended learning, sinh viên ngoài đọc tài liệu, xem trước bài giảng ở nhà, họ còn có nhiều cơ hội thảo luận về bài học tại lớp, tại diễn đàn trực tuyến và thực hành. Nếu so sánh với các khóa học trực tuyến hoàn toàn hoặc mặt đối mặt hoàn toàn thì Blended learning rõ ràng sẽ giúp sinh viên lĩnh hội kiến thức một cách chắc chắn hơn. Khi gặp phải những khó khăn học tập, họ còn nhận được hỗ trợ thường xuyên từ giảng viên và bạn bè của mình. Một số nghiên cứu tại Việt Nam cũng cho thấy sinh viên tham gia hình thức Blended learning dễ hứng thú hơn so với mô hình học tập truyền thống (Face to Face). Điều này được lý giải bởi hoạt động trong Blended learning thường đa dạng, sinh viên được quan tâm nhiều hơn đến nhu cầu, đặc điểm của mình.

Đối với giảng viên: Nhiều giảng viên đại học tổ chức lớp học theo hình thức mặt đối mặt thường chỉ sử dụng một kế hoạch bài học cho nhiều năm học, nếu có thay đổi cũng chỉ tập trung vào cập nhật số liệu mới. Với hình thức Blended learning, nó đòi hỏi giảng viên phải thay đổi lớn, có khi là toàn bộ kế hoạch bài học để đạt hiệu quả cao nhất. Bản thân sinh viên cũng sẽ tích cực tương tác, tranh luận với giảng viên và thành viên khác. Hình thức này về cơ bản sẽ tạo động lực để giảng viên đổi mới phương pháp dạy học không ngừng cũng như trách nhiệm hỗ trợ sinh viên. Sự hỗ trợ của công nghệ còn giúp giảng viên tăng khả năng quản lý hoạt động học của sinh viên trong các khóa học theo hình thức Blended learning. Nhiệm vụ học tập được chuyển giao tự động cho sinh viên, ngay cả việc nộp bài theo lịch và kiểm đếm số lượng cũng có thể nhờ phần mềm trợ giúp. Trước đây, giảng viên hay băn khoăn cách thức quản lý việc tự nghiên cứu tài liệu của người học thì với Blended learning, các phần mềm hoàn toàn thực hiện được việc này. Ví dụ như chúng sẽ lưu lại số lượt xem tài liệu, thời gian xem video, đặt câu hỏi để người học tự nghiên cứu hiệu quả hơn. Hình thức dạy học Blended learning bước đầu có thể làm cho nhiều giảng viên e dè vì khả

năng sử dụng công nghệ của mình. Tuy nhiên, nó như một thử thách để họ phải tích cực nghiên cứu các tài liệu liên quan, tham gia những lớp bồi dưỡng hay học hỏi từ người có chuyên môn. Blended learning cũng làm tăng khả năng sử dụng công nghệ của giảng viên đại học. Sử dụng hình thức này còn giúp nâng cao ý thức ứng dụng công nghệ vào đổi mới chất lượng đào tạo sinh viên.

Một số ưu điểm khác như Blended learning có thể giúp đáp ứng yêu cầu của hình thức đào tạo theo tín chỉ (giảm giờ lên lớp). Công tác đánh giá nhiệm vụ học tập khách quan hơn do tích hợp trắc nghiệm Online, đánh giá đồng đẳng... Tiết kiệm chi phí đào tạo (giảng viên, sinh viên có thể lên lớp ít hơn, nhu cầu sử dụng phòng học giảm...). Hình thức Blended learning mang lại nhiều ý nghĩa cho hoạt động đào tạo đại học, nhưng nó cũng có một số hạn chế nhất định. Trước hết, để tiếp cận và vận hành hiệu quả các phương tiện học tập trực tuyến (Online Learning) đòi hỏi giảng viên và sinh viên phải có kỹ năng sử dụng công nghệ phù hợp. Giảng viên hiểu bản chất của hệ thống, xây dựng các yêu cầu tương thích với phần mềm, hướng dẫn người học tham gia, theo dõi, hỗ trợ, tương tác và đánh giá sản phẩm của người trên hệ thống. Trong trường hợp không sử dụng các hệ thống dạy học trực tuyến có sẵn để phát triển khóa học mà tự xây dựng phần mềm thì giảng viên còn phải có năng lực về thiết kế phần mềm. Với sinh viên, họ phải sử dụng các công cụ trên phần mềm để tương tác theo yêu cầu.

Hình thức này đòi hỏi phải có nhiều phương tiện công nghệ như máy tính cá nhân, đường truyền Internet, phần mềm học trực tuyến... ở Việt Nam sinh viên đại học thường được gia đình trang bị máy tính cá nhân để học tập. Đối với các khóa học dành cho sinh viên năm nhất thì việc đòi hỏi đối tượng này phải có máy tính cá nhân để thực hiện các nhiệm vụ trực tuyến đồng thời là khá khó khăn. Nhiều trường đại học trong nước có chất lượng đường truyền Internet

chưa tốt và không phải khu vực phòng học nào cũng được trang bị. Giảng viên và sinh viên có thể bị áp lực tâm lý hơn so với một khóa học được thiết kế theo hình thức mặt đối mặt truyền thống. Giảng viên phải dành nhiều thời gian và công sức để thiết kế kế hoạch dạy học (vừa trực tiếp, vừa trực tuyến).

2.4. Mô hình tổ chức hình thức dạy học Blended learning

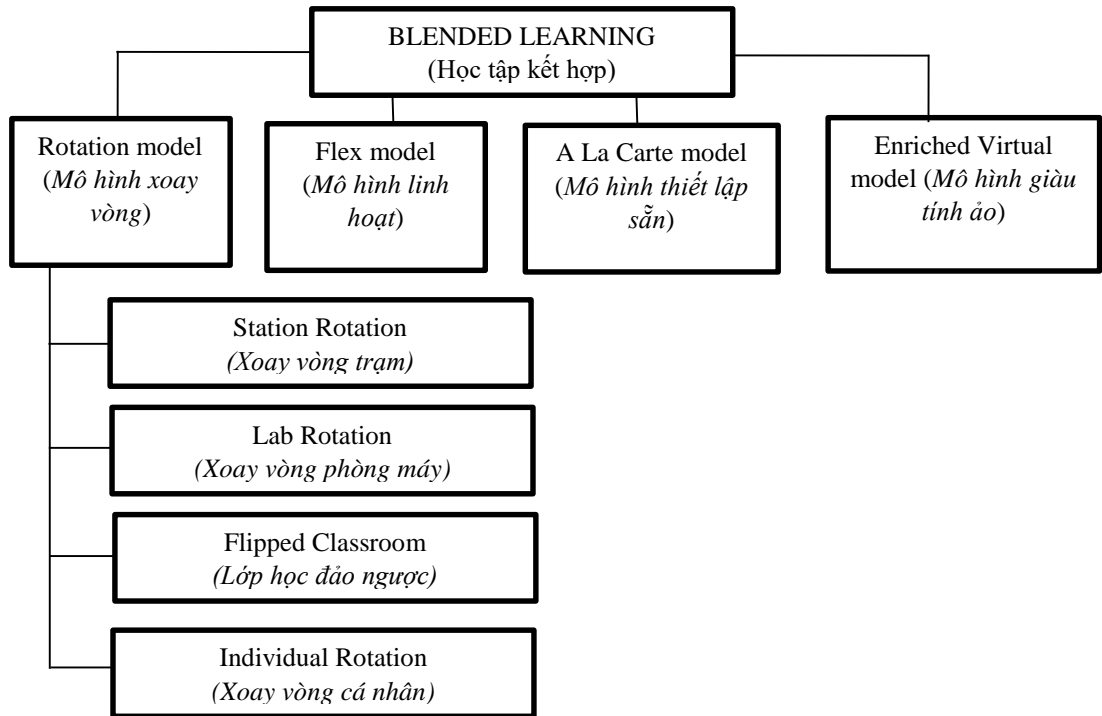
Việc tổ chức hình thức dạy học Blended learning trong giáo dục được thực hiện theo nhiều mô hình, cách thức khác nhau. Chúng thường tập trung vào 3 mức độ kết hợp: kết hợp ở mức độ thấp, bổ sung một số hoạt động theo dạng thức kết hợp đối với khóa học có sẵn ở dạng truyền thống (mặt giáp mặt); kết hợp ở mức độ vừa, thay thế một số các hoạt động trong khóa học có sẵn ở dạng truyền thống bằng dạng thức kết hợp; kết hợp ở mức độ cao, thiết kế lại toàn bộ khóa học theo dạng kết hợp. Đối với các mô hình cụ thể, Clayton Christensen Institute (2015) đã trình bày 4 dạng cơ bản sau [1]:

2.4.1. Rotation model (Mô hình xoay vòng)

“Rotation model” là mô hình mà sinh viên trong một khóa học/ môn học phải luân chuyển theo lịch trình hoặc theo giảng viên với nhiều phương thức học tập khác nhau. Các phương thức rất đa dạng, từ học theo cá nhân, làm bài tập trên giấy, làm việc nhóm để hoàn thành các dự án đến trao đổi toàn lớp và một phương thức bắt buộc là trực tuyến (Online Learning). Đối với mô hình này, sinh viên dành thời gian học chủ yếu tại trường, ngoại trừ việc làm bài tập về nhà. Trong thực tế, “Rotation model” thường được cụ thể bằng 4 dạng: Station Rotation (xoay vòng trạm): khóa học/môn học theo dạng này được thiết kế gồm nhiều “trạm học tập” trong một lớp hoặc nhóm lớp và sinh viên phải học luân phiên qua tất cả các trạm đó; Lab Rotation (xoay vòng phòng máy): sinh viên trong khóa học/ môn học theo dạng này sẽ luân phiên phòng máy cho “trạm học trực tuyến”; Flipped Classroom (lớp học đảo ngược): dạng này rất phổ biến trên thế

giới, sinh viên học lý thuyết trực tuyến (Online) ở nhà, sau đó đến lớp học trực tiếp để thảo luận, thực hành, làm bài tập. Hình thức này khác với các sinh viên làm bài tập về nhà (Online) vào buổi tối; Individual Rotation (xoay vòng cá nhân): mỗi sinh viên có một danh sách riêng và

không nhất thiết phải xoay theo từng trạm hoặc phương thức có sẵn. Một thuật toán hoặc giảng viên sẽ thiết lập lịch trình của từng sinh viên. Hình thức này giúp việc học mang tính cá biệt hóa cao.



Hình 1. Các mô hình tổ chức hình thức dạy học Blended learning

(Nguồn: Clayton Christensen Institute, 2015)

2.4.2. Flex model (Mô hình linh hoạt)

Các khóa học/ môn học theo “Flex model” được thiết kế để học trực tuyến (Online) là chủ yếu, quá trình học tập diễn ra tại khuôn viên nhà trường, giảng viên dạy tại chỗ. Sinh viên được học theo một lịch trình riêng với một số phương thức học tập nhất định. Giảng viên hoặc người có chuyên môn cũng thực hiện việc hỗ trợ trực tiếp thông qua phụ đạo cá nhân, hướng dẫn nhóm nhỏ. Các hoạt động hỗ trợ này diễn ra linh hoạt, tùy vào nhu cầu thực tế của lớp học, chúng có thể nhiều hoặc vô cùng ít, không theo khuôn mẫu cố định. Một số lớp học theo Flex model có thể có giảng viên giúp đỡ sinh viên trực tiếp hằng ngày.

2.4.3. A La Carte model (Mô hình thiết lập sẵn)

“A La Carte” là một thuật ngữ thường được sử dụng trong lĩnh vực nhà hàng - khách sạn với ý nghĩa phổ biến là “thực đơn theo yêu cầu”. Đối với “A La Carte model” trong Blended learning, sinh viên tham gia một khóa học hoàn toàn trực tuyến (Online) kèm với những hoạt động khác mà họ đang có tại ngôi trường mà họ đang theo học. Việc học trực tuyến có thể diễn ra tại trường hoặc bên ngoài và do một giảng viên chuyên dạy trực tuyến phụ trách. Mô hình này vẫn được xem là một mô hình kết hợp vì việc học trực tuyến không phải toàn thời gian xuyên suốt thời gian học đại học của sinh viên. Sinh viên tham gia một số khóa học “A La Carte” và gặp mặt bạn bè tại khuôn viên trường.

2.4.4. *Enriched Virtual model (Mô hình giàu tính ảo)*

“Enriched Virtual model” được nhiều trường đại học trên thế giới và Việt Nam sử dụng để đào tạo các chương trình đại học không tập trung. Một khóa học/ môn học theo mô hình này là sinh viên phải tham gia các buổi học trực tiếp với giảng viên và sau đó được tự do hoàn thành khóa học từ xa theo các hướng dẫn thông qua hình thức học trực tuyến (Online). Giảng viên phụ trách học trực tuyến và trực tiếp đều cùng một người. Mô hình này xuất phát từ những hạn chế của các khóa học trực tuyến (Online Learning), với mong muốn cung cấp cho sinh viên nhiều trải nghiệm thực tế của trường học hơn. Khác với “Flipped Classroom”, trong “Enriched Virtual model” sinh viên hiếm khi gặp mặt trực tiếp giảng viên mỗi ngày. Nó cũng khác với một khóa học trực tuyến hoàn toàn vì các buổi học trực tiếp không phải là nội dung hay sự kiện xã hội tùy chọn mà là yêu cầu bắt buộc.

2.5. *Điều kiện tổ chức hình thức dạy học Blended learning*

Tổ chức dạy học theo hình thức Blended learning đòi hỏi một số điều kiện liên quan đến các thành tố liên quan là giảng viên, sinh viên, nhà trường và cơ sở vật chất, phương tiện công nghệ. Đối với giảng viên, phải có niềm tin, được tập huấn, có thái độ khoa học, tầm nhìn rộng, quan điểm tích cực trong sự thay đổi, dành thời gian cho việc xây dựng và phát triển khóa học kết hợp, giới thiệu và hướng dẫn cho sinh viên, theo dõi, hỗ trợ người học thường xuyên, tôn trọng các ý kiến cá nhân, khuyến khích trao đổi và phản hồi của người học, can thiệp thích hợp vào các hoạt động học tập của sinh viên, đánh giá và đưa ra nhận xét [7]. Đối với sinh viên, cần ý thức vai trò chủ thể của mình, tự giác, tích cực, chủ động trong các hoạt động học tập (cả trực tiếp và trực tuyến), dành thời gian tìm hiểu cách thức sử dụng các công cụ, hướng dẫn học tập, đặc biệt sử dụng các công cụ tương tác trực tuyến, nghiên cứu tài liệu học tập, trao đổi khi

gặp khó khăn, chia sẻ quan điểm, tôn trọng sự khác biệt, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao. Đối với lãnh đạo nhà trường và các khoa – phòng – ban phụ trách đào tạo, cũng cần phải có nhận thức và tầm nhìn đầy đủ về hình thức Blended learning trong việc nâng cao hiệu quả đào tạo [1], có các chính sách triển khai phù hợp, tổ chức cập nhật chương trình đào tạo, thay đổi đề cương học phần theo hướng kết hợp linh hoạt giữa học tập trực tiếp với học tập trực tuyến, đồng thời thay đổi cách đánh giá cho phù hợp với sự phân bổ mới này. Đối với hạ tầng công nghệ, tùy vào mức độ kết hợp mà hình thức Blended learning đòi hỏi các điều kiện khác nhau. Để triển khai một khóa học theo hình thức này một cách hiệu quả, các yếu tố công nghệ cơ bản phải có công cụ thiết kế bài học trực tuyến, lưu trữ và chuyển giao tài nguyên học tập điện tử, Internet, phương tiện truy cập. Theo Atkins và cộng sự (2007), hệ thống quản lý học tập (Learning Management Systems - LMS) có vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên [9]. Nguyễn Khắc Nhật (2016) tổng kết một số nền tảng hỗ trợ tiêu biểu trong lĩnh vực tổ chức Blended learning [8]: Google Classroom ra đời từ năm 2014 với thiết kế đơn giản, dễ sử dụng, không nhiều tính năng, tập trung vào việc giao tiếp (thông báo, phản hồi, gửi email), giao bài tập và lưu trữ; Edmodo như một mạng xã hội, không có chức năng thiết kế và tổ chức khóa học, nhưng có một số ưu điểm như có thể tạo ra những nhóm nhỏ để thảo luận, đặt lịch thảo luận chung, thư viện lưu trữ tài nguyên học tập, chức năng theo dõi tiến độ học tập và tích hợp App Store (cửa hàng) cung cấp tính năng mở rộng tùy theo nhu cầu người dùng; Coursera, Lynda, Udemy, Edumall và Kyna là những nền tảng công nghệ tiêu biểu khác chuyên cung cấp những khóa học trực tuyến (MOOCs) với một số tính năng cơ bản như cung cấp video, bài giảng power point, đính kèm tệp, thông báo học tập, diễn đàn thảo luận.

3. VÍ DỤ MINH HỌA VIỆC VẬN DỤNG HÌNH THỨC DẠY HỌC KẾT HỢP (BLENDED LEARNING) TRONG HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Với lợi thế của hình thức dạy học kết hợp trong đào tạo ở bậc đại học, chúng tôi đã vận dụng hình thức này trong việc cải tiến học phần

Giáo dục học đại cương. Học phần này gồm 2 tín chỉ (30 tiết), được tổ chức cho đối tượng sinh viên năm thứ nhất các ngành sư phạm. Các hoạt động học tập trực tuyến được thiết kế dưới dạng trực tuyến không đồng bộ để người học có thể truy cập ở mọi thời điểm.

Bảng 1. Mô tả về việc vận dụng hình thức dạy học kết hợp trong học phần Giáo dục học đại cương

Bài	Nội dung cơ bản	Hoạt động cơ bản	Phương pháp, phương tiện
Chương 1: Những vấn đề chung của Giáo dục học (6 tiết trực tiếp – 6 tiết tự học)	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục là một hiện tượng xã hội đặc thù. - Giáo dục học là một khoa học - Mục đích, nhiệm vụ giáo dục. 	<ul style="list-style-type: none"> - TRỰC TIẾP: Làm quen học phần. Tìm hiểu nguồn gốc và bản chất của giáo dục. Tìm hiểu các tính chất cơ bản của giáo dục. Tìm hiểu vai trò của giáo dục. Tìm hiểu khoa học “Giáo dục học”. Cùng nhìn lại khái niệm, ý nghĩa mục đích giáo dục. Thảo luận mục đích giáo dục của Việt Nam. - TRỰC TUYẾN (không đồng bộ): Nghiên cứu mở rộng “Điều gì làm nên nhân cách”. Vận dụng bài cũ và nghiên cứu bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp: trò chơi, thuyết trình, đàm thoại, làm việc nhóm nhỏ, tự học, thực hành, kiểm tra trắc nghiệm. - Phương tiện: giáo trình, tài liệu in, tài liệu pdf, video, trắc nghiệm, edmodo.com.
Chương 2: Những vấn đề chung của hoạt động dạy học (10 tiết trực tiếp – 18 tiết tự học)	<ul style="list-style-type: none"> - Những vấn đề chung của hoạt động dạy học. - Nguyên tắc dạy học. - Nội dung dạy học. - Phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học. 	<ul style="list-style-type: none"> - TRỰC TIẾP: Thảo luận mở rộng “Bản chất và nhiệm vụ dạy học”. Học thiết kế nhiệm vụ dạy học chuyên biệt. Thảo luận việc ứng dụng các nguyên tắc dạy học. Thảo luận chương trình giáo dục phổ thông mới. Báo cáo phương pháp dạy học. Thảo luận việc vận dụng phương pháp dạy học - TRỰC TUYẾN (không đồng bộ): Tìm hiểu động lực và nguyên tắc dạy học. Tìm hiểu khái quát về phương pháp dạy học. Tự học Online. Tìm hiểu về hoạt động giáo dục 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp: thuyết trình, đàm thoại, làm việc nhóm nhỏ, seminar, tự học, thực hành, kiểm tra trắc nghiệm, công não. - Phương tiện: giáo trình, tài liệu in, tài liệu pdf, video, trắc nghiệm, edmodo.com.
Chương 3: Những vấn đề chung của lý luận giáo dục (14 tiết trực tiếp – 24 tiết tự học)	<ul style="list-style-type: none"> - Những vấn đề chung của hoạt động giáo dục. - Nguyên tắc giáo dục. - Nội dung giáo dục. - Phương pháp giáo dục. 	<ul style="list-style-type: none"> - TRỰC TIẾP: Thảo luận khái quát về hoạt động giáo dục. Tìm hiểu các nguyên tắc giáo dục. Báo cáo phương pháp giáo dục. Vận dụng các phương pháp giáo dục. Làm quen lý thuyết xử lý tình huống giáo dục. Thực hành xử lý tình huống giáo dục. Tổng kết học phần. - TRỰC TUYẾN (không đồng bộ): Tự học Online. Đánh giá học phần 	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp: thuyết trình, đàm thoại, làm việc nhóm nhỏ, seminar, tự học, thực hành. - Phương tiện: giáo trình, tình huống sư phạm, tài liệu pdf, phiếu khảo sát Online, edmodo.com.

4. KẾT LUẬN

Blended learning là hình thức dạy học ngày càng phổ biến tại các trường đại học trên thế giới, trong đó giảng viên tổ chức linh hoạt các hoạt động học tập tại lớp và qua mạng Internet. Nhờ đó, Blended learning đã khai thác được những ưu thế của cả hai hình thức học tập mặt đối mặt truyền thống và học tập trực tuyến. Để tổ chức hình thức này, các nhà trường có thể sử dụng các mô hình Rotation model (mô hình xoay

vòng), Flex model (mô hình linh hoạt), A La Carte model (mô hình thiết lập sẵn), Enriched Virtual model (mô hình giàu tính ảo). Các bên liên quan, đặc biệt là lãnh đạo nhà trường, giảng viên và sinh viên phải nhận thức được sự cần thiết của hình thức đào tạo này, từ đó tham gia tích cực vào các hoạt động cụ thể phù hợp với vai trò của mình nhằm triển khai và phát huy hiệu quả của Blended learning.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Acree, L., Gibson, T., Mangum, N., Wolf, M., Kellogg, S., Branon, S.. (2017), *Supporting School Leaders in Blended Learning with Blended Learning*, *Journal of Online Learning Research*, (2017)3(2).
- [2] Beaver, J. K., Hallar, B., Westmas, L., & Englander, K., (2015), *Blended learning: Lessons from best practice sites and the Philadelphia Context*, PERC Research Brief.
- [3] Garrison, D. R., Vaughan, N. D., (2008), *Blended Learning in Higher Education*. CA: Jossey-Bass A Wiley Imprint.
- [4] Vũ Thái Giang, Nguyễn Hoài Nam (2019), *Dạy học kết hợp – Một hình thức phù hợp với dạy học đại học ở Việt Nam thời đại kỹ nguyên số*. *HNUE journal of science*, 64 (1).
- [5] Hornby, A. S. (2010), *Oxford Advanced learner's dictionary*. London: Oxford university press.
- [6] Nguyễn Thị Thanh Hồng (2015), *Tổ chức tự học môn Giáo dục học cho sinh viên Đại học Sư phạm qua E-learning*. Hà Nội. Nxb Đại học Sư phạm.
- [7] Lalima & Dangwal, K. L. (2017) *Blended Learning: An Innovative Approach*. Universal Journal of Educational Research 5.
- [8] Nguyễn Khắc Nhật (2016), *Xây dựng hệ thống hỗ trợ học tập hỗn hợp*. Luận văn Thạc sĩ Công nghệ thông tin. Đại học Quốc gia Hà Nội- Trường Đại học Công nghệ.
- [9] Palahicky, S. (2015), *Utilizing Learning Management System (LMS) Tools to Achieve Differentiated Instruction*, Jared Keengwe., Joachim Jack Agamba, *Models for Improving and Optimizing Online and Blended Learning in Higher Education*. USA: IGI Global.
- [10] Trịnh Hoài Sơn (2017), *Nghiên cứu áp dụng mô hình học tập kết hợp (Blended learning) tại trường Đại học Kinh tế quốc dân – Thực nghiệm với môn Tin học đại cương*, *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Đào tạo trực tuyến trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0*. Hà Nội: Nxb Đại học Kinh tế quốc dân.
- [11] Đàm Quang Vinh, Nguyễn Thị Hải Yến (2017), *Xu hướng áp dụng mô hình Blended learning trong đào tạo đại học và khả năng triển khai tại trường đại học Kinh tế quốc dân*. *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Đào tạo trực tuyến trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0*. Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân.